

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX	918.0	2.20%
KLKL (triệu CP)	483.3	-25.0%
Khối ngoại (tỷ)	-308.6	

HNX-INDEX	104.3	1.22%
KLKL (triệu CP)	131.4	-27.9%
Khối ngoại (tỷ)	-68.9	

TTPS	Điểm số	HD mở
VN30F1812	886.8	15689
VN30F1812	886.5	204
VN30F1812	886.8	163
VN30F1812	885.0	98

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	930.0	915.0	900.0
HNX-INDEX	135.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Dự báo ETF	5,6,7
Danh mục khuyến nghị	8,9
Khuyến cáo sử dụng	10

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

Giao dịch trong biên độ hẹp với thanh khoản thấp tuần trước tạo điều kiện cho các chỉ số hồi phục nhờ sự nâng đỡ từ các cổ phiếu Bluechips. Mặt bằng cổ phiếu tăng điểm trên diện rộng với 14/20 ngành tăng điểm, trong đó có ngành quy mô lớn Thực phẩm, Năng lượng và Bất động sản. Nhóm cổ phiếu Thủy Sản, Dệt may vẫn duy trì đà tăng tốt. Tâm lý thị trường cải thiện rõ rệt trước diễn biến thoát ly khỏi biến động tiêu cực của các thị trường giới. Dù vậy, thanh khoản chưa cải thiện khi phần lớn nhà đầu tư vẫn giữ quan điểm thận trọng trước kết quả của cuộc hội đàm giữa lãnh đạo 2 nước Mỹ, Trung vào cuối tuần tới. Kết quả hội đàm phần nào hé lộ những bước đi tiếp theo của 2 bên trong cuộc chiến tranh thương mại căng thẳng. Xu thế giằng co trước ngưỡng cản 925-930 điểm nhiều khả năng tiếp tục diễn ra trước khi có thông tin chính thức.

Thị trường thế giới tuần qua giao dịch khá tiêu cực trước biến động mạnh của thị trường Mỹ. Thị trường hàng hóa chứng kiến thêm một tuần giảm điểm từ sự sụt mạnh của giá dầu. Các nguyên liệu kim loại như Vàng, Bạc, Đồng, Chì, quặng sắt dù vậy có mức tăng từ 1-3% giảm bớt đà giảm của thị trường hàng hóa. Trên thị trường tiền tệ, USD Index giữ giá, các đồng tiền khác biến động không đáng kể ngoại trừ INR (Ấn Độ) giảm 2.2% và ARS (Áchentina) tăng 1.5%. Các thị trường vẫn đang dồn sự chú ý vào sự kiện nguyên thủ Mỹ và Trung Quốc sẽ có cuộc gặp chính thức bên lề kỳ họp G20 vào cuối tháng 11, theo đó nhà đầu tư sẽ có thêm cơ sở để nhận định bước tiếp theo của cuộc chiến thương mại.

Cuối tuần tới là thời điểm ETF FTSE và ETF VNM chốt dữ liệu tính toán thay đổi danh mục trong kỳ quý IV năm 2018, theo đó FTSE công bố vào 7/12 và 14/12. Dựa trên dữ liệu chốt 19/11, chúng tôi dự báo FTSEVN sẽ thêm mới HNG với tỷ trọng 1.3% tương đương mua vào 4.5 triệu cổ phiếu và sẽ loại HBC, HSG do vi phạm tiêu chí vốn hóa và DXG do room nước ngoài nhỏ hơn 2%. Quỹ ETF VNM cũng dự kiến bổ sung thêm GEX với tỷ trọng 2.3% hay mua vào 6.8 triệu cổ phiếu trong khi loại VCG do cổ phiếu này đã điều chỉnh room nước ngoài về 0% (Chi tiết tham khảo tại phụ lục)

VN30 tăng 2.5% tuần, dù vậy trạng thái đảo chiều khiến cho diễn biến HDTL tăng chậm lần lượt ở mức 1.9%, 1.8%, 2% và 1.4%, kéo theo trạng thái discount ở hầu hết các kỳ hạn lần lượt -0.4%, -0.5%, -0.4% và -0.6%. Thanh khoản bình quân đạt 9,507 tỷ/ phiên, giảm 16% so cuối tuần trước. HĐ mở cũng giảm hơn 1% về mức 16,154 hợp đồng so cuối tuần trước. VN30 suy yếu tại ngưỡng cản 900 – 905 điểm, dù vậy thanh khoản duy trì ở mức khá thấp. Quá trình tích lũy tạo đà dự kiến tiếp tục diễn ra trong tuần tới.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Lực cầu yếu tại vùng giá cao, chỉ số nhiều khả năng kiểm tra lại đáy ngắn hạn. Canh mua khi VN-Index kiểm tra thành công 885-900 điểm.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Duy trì tỷ trọng ở mức an toàn trong quá trình biến động tại đáy ngắn hạn.

Danh mục đầu tư tuần tới: Giữ tỷ trọng danh mục, chờ diễn biến tuần tới.

Kết quả danh mục tuần vừa qua

Danh mục Ngắn hạn: Hiệu suất danh mục tăng	1.63%
Danh mục Canslim: Hiệu suất danh mục tăng	0.10%
Danh mục Cơ bản: Hiệu suất danh mục giảm	-0.84%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

Thông tin về cuộc gặp của Tổng thống Mỹ và Chủ tịch Tập Cận Bình trong nỗ lực dàn xếp và hạ nhiệt cuộc chiến thương mại.

Lãi suất và tỷ giá đang có dấu hiệu đi lên trong bối cảnh nhu cầu VND tăng vào cuối năm và dấu hiệu nhập siêu kỳ 1 tháng 11 và sức ép tăng lãi suất FED trong tháng 12.

Ngày 25/11, Cuộc họp thượng đỉnh kinh tế EU; 28/11, Mỹ công bố GDP q/q, cán cân XNK và dự trữ dầu thô; 29/11, G20 nhóm họp; FOMC công bố biên bản cuộc họp; 30/11, EU công bố chỉ số CPI, chỉ số thất nghiệp.

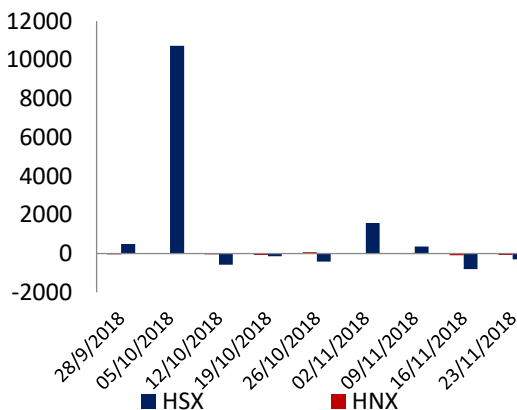
Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

Thị trường hồi phục nhẹ trong tuần do tâm lý tích cực từ nhà đầu tư khi kỳ vọng vào các tín hiệu từ các sự kiện lớn sắp diễn ra như cuộc họp EU-UK về vấn đề Brexit và cuộc họp G20 vào cuối tháng. Thanh khoản tiếp tục giữ ở mức thấp cho thấy tâm lý thị trường vẫn ở mức yếu. BSC dự kiến thị trường trong tuần tới tiếp tục vận động tích lũy và giữ đà hồi phục nhẹ. Các yếu tố chính trong tuần:

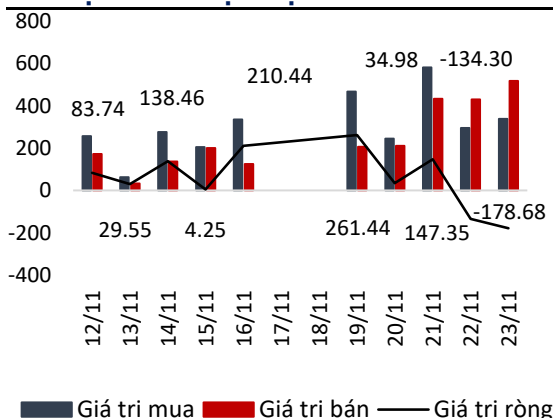
- Midcaps, Smallcaps và Largecaps đều tăng, trong đó Largecaps tăng mạnh nhất.
- Thanh khoản thị trường giảm so với tuần trước, đạt mức trung bình 2,908 tỷ.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HSX và HNX. Tuy nhiên mức bán ròng giảm nhẹ so với tuần trước

Vận động ngành

Thị trường tăng điểm trên diện rộng với 16/20 ngành tăng điểm. Ngành Bất động sản dẫn đầu, tăng 5.8% (VIC +8%, DXG +0.6%), Thương mại (MWG +4.7%, PNJ +3.4%), Năng lượng (DNH +7.3%, PPC +2.5%) tăng 3.02% và 2.46%. Các ngành giảm nhẹ gồm Vận tải (GMD -0.5%, PVT -3.2%), Dầu khí (PVD -1%, PLC -5.6) và Sản xuất kinh doanh (TLG -3.6%, VGG -1.3) giảm lần lượt -2.68%, -1.38% và -0.39%. SmallCap, Midcap và LargeCap đều lần lượt tăng +0.2%, +0.5% và +3.8%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại bán ròng trên cả HSX và HNX. Họ bán ròng 308.59 tỷ trên sàn HSX và bán ròng 68.93 tỷ trên HNX. Khối ngoại mua 145.3 tỷ SBT, 87 tỷ VNM trong khi bán ròng -99.6 tỷ VCB và -71.2 tỷ AAA. Top 10 mã mua ròng mạnh nhất mang về 439 tỷ và khối ngoại rút -417.4 tỷ từ top 10 mã bán ròng. ETF KIM giữ mức 12.8 triệu chứng chỉ, trạng thái discount -0.64%. ETF FTSE giữ ở mức 8.772 triệu chứng chỉ, trạng thái discount +0.1%. ETF VNM giảm xuống mức 21.3 triệu chứng chỉ, trạng thái discount -0.62%. ETF VN30 tăng quy mô lên 272.2 triệu chứng chỉ, trạng thái premium +0.01%.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh CTCK mua ròng 130.79 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn ra mạnh nhất vào phiên thứ 2, 4 và bán ròng ở phiên thứ 5,6. Khối tự doanh mua mạnh VHM 103.5 tỷ; GEX 50.2 tỷ và bán HPG -18.1 tỷ, MSN 17.1 tỷ.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VIC	+9.88%	8.88
2	VHM	+6.88%	5.13
3	VNM	+2.61%	1.63
4	VPB	+8.13%	1.27
5	VCB	+1.50%	0.90
6	PLX	+3.19%	0.73
7	MSN	+2.51%	0.73
8	BVH	+3.27%	0.68
9	CTG	+2.28%	0.58
10	VRE	+2.67%	0.48
Tổng VN-Index			20.5 19.78

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	GAS	-2.63%	-1.50
2	SAB	-1.43%	-0.70
3	BID	-1.55%	-0.54
4	NVL	-2.30%	-0.45
5	MBB	-1.41%	-0.20
6	VJC	-0.70%	-0.15
7	TLG	-8.61%	-0.13
8	QCG	-18.04%	-0.11
9	HAG	-6.08%	-0.10
10	PVD	-4.02%	-0.08
Tổng VN-Index			-3.88 19.78

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	SBT	145.31	10.49
2	VNM	86.97	58.85
3	CTG	56.27	30.00
4	HDB	32.90	27.06
5	HPG	31.00	39.49
6	BID	28.05	2.81
7	STB	16.57	12.22
8	VEA	16.42	4.86
9	VC3	13.52	2.41
10	MSN	11.98	40.32
Tổng		439.0	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	VCB	-99.57	20.76
2	AAA	-71.22	13.37
3	VFG	-47.02	3.10
4	VJC	-41.09	23.83
5	CTD	-37.66	44.24
6	VPI	-31.94	10.04
7	HSG	-31.22	17.36
8	GAS	-21.89	3.51
9	BSR	-17.91	34.38
10	NVL	-17.85	7.65
Tổng		-417.4	

VN-Index

Đồ thị tuần: Sau 2 cây nến doji giảm điểm nằm trọn trong cây nến phục hồi tuần 2/11, VN-Index đã cây nến trắng hồi phục. Tuy nhiên mức hồi phục tuần này không đủ mạnh và thanh khoản thấp, cùng với điều chỉnh nhẹ ở ngưỡng kháng cự chưa cho sự xác nhận về xu hướng. Các chỉ số kỹ thuật hồi phục nhẹ trong khi chỉ số tâm lý ở mức 41.7 cho thấy chưa có sự chuyển dịch đáng kể về tâm lý và dòng tiền. Quá trình tích lũy và kiểm tra lại vùng kháng cự 925-930 để xác nhận xu hướng hồi phục sẽ diễn ra trong tuần tới.

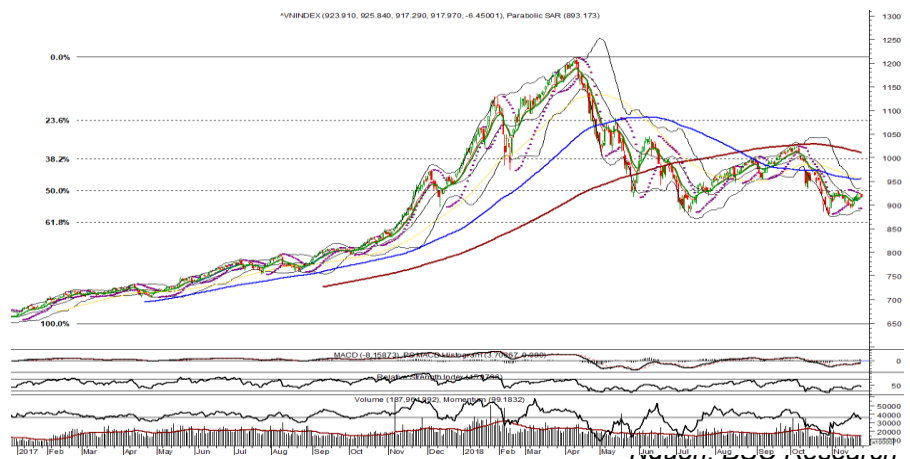
Đồ thị ngày: VN-Index đang nỗ lực hình thành mô hình 2 đáy lệch với đường viền cổ tại 925-930 điểm, với giá mục tiêu tại 975 điểm trong ngắn hạn. MACD đã vượt trên đường tín hiệu và thu hẹp khoảng cách với mức 0 trong khi các chỉ báo kỹ thuật đang cải thiện nhẹ. VN-Index vẫn duy trì trên SMA20, cho cơ hội kiểm tra lại đường viền cổ mô hình W trong tuần tới.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index điều chỉnh trước ngưỡng kháng cự 925-930 điểm, cũng là đường neckline của mô hình W.
- Các chỉ số kỹ thuật cải thiện tuy nhiên khá yếu, thanh khoản vẫn duy trì ở mức trung bình.

Nhận định: VN-Index vẫn duy trì trên SMA20, mở đường cho khả năng tiếp tục kiểm tra ngưỡng kháng cự, đồng thời là đường neckline của mô hình W, 2 đáy lệch tuần tới. Dù vậy thanh khoản hiện tại vẫn đang khá yếu và quá trình tích lũy giằng co sẽ tiếp tục diễn ra tạo đà cho quá trình kiểm tra kháng cự. Với diễn biến hiện tại, thị trường cần thông tin để tạo bứt phá ngưỡng cản trước khi hướng tới mức giá mục tiêu của mô hình tại 985 điểm.

Đồ thị VN-Index



Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-2.5%
2	France (CAC)	-1.1%
3	Germany (DAX)	-1.3%
4	UK (FTSE)	-0.4%
5	Japan (Nikkei)	-0.7%
6	Philippine (PCOMP)	3.6%
7	Malaysia (KLCI)	0.1%
8	Thailand (SET)	-0.8%
9	Indonexia (JCI)	0.8%
10	Singapore (STI)	-1.0%
11	VietNam (VN-Index)	2.2%

- Theo Tổng Công ty cảng hàng không Việt Nam (ACV), sân bay Long Thành sẽ được đưa vào khai thác chậm nhất năm 2025, sau khi được khởi công vào cuối năm 2020.
- Trong cuộc hội đàm giữa Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Nga D.A. Medvedev ngày 19/11, hai bên đã khẳng định quyết tâm triển khai dự án Trung tâm Khoa học Công nghệ hạt nhân tại Việt Nam.
- Với Luật Phòng chống tham nhũng (sửa đổi) được Quốc hội thông qua sáng 20/11, tất cả cán bộ, công chức đều phải kê khai tài sản, thu nhập từ 1/7/2019.
- Phó Thủ tướng Huệ cho biết Thủ tướng đã ban hành Chương trình hành động của Chính phủ, Đề án cơ cấu lại DNNN mà trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty giai đoạn 2016-2020.

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá VND/USD	23,336 VND
Tỷ giá VND/EUR	26,537 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,358 VND
Tỷ giá VND/JPY	20,671 VND

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Goldman Sachs: Tăng trưởng 2 con số sẽ trở lại với các thị trường mới nổi trong năm 2019. Đặc biệt là chứng khoán châu Á sẽ vượt trội của chứng khoán châu Á và chính phủ Trung Quốc có thể sẽ ngăn chặn thành công những suy giảm đáng kể bằng cách kích thích tài chính.
- APEC 2018 kết thúc mà không ra được tuyên bố chung. Những bất đồng sâu sắc giữa Mỹ và Trung Quốc, hai nền kinh tế lớn nhất thế giới, xung quanh các vấn đề về thương mại và đầu tư, được xem là nguyên nhân dẫn tới sự thất bại lịch sử.
- Đợt bán tháo trên phố Wall đã khiến thị trường chứng khoán mất 553 điểm trong ngày giao dịch 20/11, thổi bay mọi thành quả của năm 2018.
- Theo EconPol Europe cho thấy nếu Mỹ áp thuế 25% lên 250 tỷ USD hàng nhập khẩu Trung Quốc, Mỹ sẽ chịu 4,5% ảnh hưởng từ mức thuế này và Trung Quốc phải chịu 20,5% số thuế còn lại.

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	53.2
Dầu Brent (USD)	61.9
Khí gas (USD/MMBtu)	4.3
Vàng giao ngay (USD/oz)	1222.6
Bạc (USD/t oz)	14.3
Đồng (USD/lb.)	277.6
Cao su (JPY/kg)	135.2
Bông (USD/lb.)	77.2

Thông tin các ngành hàng hóa

Tỷ giá OMO của ngân hàng nhà nước

Thời hạn lãi suất	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	4.53	0.09
1 tuần	4.64	0.10
2 tuần	4.72	0.14
1 tháng	4.86	0.11
2 tháng	5.01	0.23
3 tháng	5.07	0.26
6 tháng	5.13	0.31
1 năm	5.25	0.42

Ngành thủy sản: Xuất khẩu mực và bạch tuộc sang Italy liên tục giảm. [Link](#)

Ngành dệt may: CPTPP không hoàn toàn màu hồng đối với ngành dệt may Việt Nam. [Link](#)

Ngành thép: Giá thép miền Bắc giảm, miền Nam ổn định. [Link](#)

Ngành đậu nành: Cùng đường vì chiến tranh thương mại, nông dân Mỹ tự lái máy kéo "kết liễu" cây đậu nành. [Link](#)

Ngành nông sản: Kê hờ khiến nông sản Việt bị đội lốt. [Link](#)

Ngành cao su: Nguy cơ lớp bơm hơi cao su bị EC điều tra chống bán phá giá. [Link](#)

Review ETFs FTSE quý IV năm 2018

1. Với ETF FTSE:

- Danh mục FTSE VN: Thêm mới HNG, loại HBC, HSG do vi phạm tiêu chí vốn hóa, DXG do room <2%.

Mã	Vốn hóa	FF	hanh khoản/ngàoom nước ngo	Lý do
HNG	204.50	1.36	56.3%	Vào mới
DXG	189.10	3.23	1.6%	Loại do room nước ngoài
HBC	77.00	2.45	22.0%	Loại do vốn hóa FF thấp
HSG	61.20	1.56	31.6%	Loại do vốn hóa FF thấp
Yêu cầu	Vào >197, ra <98	Vào >1.17, ra <0.59	Vào >10%, ra <2%	

Danh mục dự kiến như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VIC	15.1%	(800,615)	(193,925)	
2	VHM	15.0%	896,068	287,012	
3	VNM	15.0%	(123,845)	(25,059)	
4	MSN	10.4%	1,407,611	401,806	
5	HPG	10.1%	1,238,370	815,683	
6	VRE	8.6%	(1,405,434)	(1,088,454)	
7	NVL	5.9%	184,523	62,084	
8	VCB	5.2%	3,077,158	1,330,586	
9	SSI	1.8%	(1,969,607)	(1,613,696)	
10	PLX	1.8%	(1,929,332)	(763,558)	
11	STB	1.8%	120,213	228,208	
12	SBT	1.4%	(84,036)	(90,635)	
13	ROS	1.4%	263,485	168,098	
14	GEX	1.3%	763,902	706,420	
15	HNG	1.3%	3,182,057	4,503,093	Vào mới
16	TCH	0.9%	26,989	30,666	
17	CII	0.9%	(204,127)	(173,955)	
18	PVD	0.8%	201,847	286,512	
19	KBC	0.7%	157,843	298,432	
20	PDR	0.7%	(426,011)	(376,794)	
21	HBC	0.0%	(967,285)	(1,201,388)	Loại
22	DXG	0.0%	(2,784,123)	(2,529,543)	Loại
23	HSG	0.00	-822853.00	-2541485.00	Loại

Review ETFs VNM quý IV năm 2018

Với ETF VNM:

-Danh mục thêm mới GEX trong khi loại VCG do hết room nước ngoài.

Mã	Vốn hóaFF	Thanh khoản/ngày	Room nước ngoài	Trạng thái
GEX	167.4	2.3	0.4	Vào mới
VCG	72.0	0.5	0.0	Loại do room NN
Yêu cầu	Vào VH>150 và nằm trong top 85% VHFF, ra VH<75	Vào >1 triệu USD trong 3 kỳ liên tiếp, ra <0.59	Vào >10%, ra <2%	

Danh mục VNM dự kiến như sau

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Chênh tiền	Số lượng	Trạng thái
1	VNM	8.0%	1,163,264	235,375	
2	VIC	8.0%	2,261,903	547,878	
3	VHM	7.5%	(484,694)	(155,248)	
4	NVL	6.5%	(2,875,848)	(967,594)	
5	MSN	6.0%	(1,260,203)	(359,728)	
6	VCB	5.5%	1,001,700	433,142	
7	VRE	5.0%	(1,098,639)	(850,853)	
8	HPG	4.5%	226,190	148,986	
9	BVH	3.9%	(2,504,083)	(615,477)	
10	SSI	3.8%	(667,498)	(546,880)	
11	ROS	3.2%	(1,415,028)	(902,757)	
12	SBT	2.4%	(456,411)	(492,249)	
13	GEX	2.3%	7,449,459	6,888,905	Vào mới
14	TCH	1.8%	(792,054)	(899,974)	
15	STB	1.8%	(14,390)	(27,318)	
16	DPM	1.2%	(515,783)	(633,871)	
17	NT2	1.2%	(341,015)	(314,110)	
18	VCG	0.0%	-	-	Loại

Review ETFs quý IV năm 2018

Tổng hợp 2 ETF thay đổi trong kỳ (Giá và tỷ giá tại 19/11)

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	BVH	-	(2,504,083)	-	(615,477)	(615,477)
2	CII	(204,127)	0	(173,955)	-	(173,955)
3	DPM	-	(515,783)	-	(633,871)	(633,871)
4	DXG	(2,784,123)	-	(2,529,543)	-	(2,529,543)
5	GEX	763,902	7,449,459	706,420	6,888,905	7,595,326
6	HBC	(967,285)	-	(1,201,388)	-	(1,201,388)
7	HNG	3,182,057	-	4,503,093	-	4,503,093
8	HPG	1,238,370	226,190	815,683	148,986	964,668
9	HSG	(822,853)	-	(2,541,485)	-	(2,541,485)
10	KBC	157,843	-	298,432	-	298,432
11	MSN	1,407,611	(1,260,203)	401,806	(359,728)	42,078
12	NT2	-	(341,015)	-	(314,110)	(314,110)
13	NVL	184,523	(2,875,848)	62,084	(967,594)	(905,511)
14	PDR	(426,011)	-	(376,794)	-	(376,794)
15	PLX	(1,929,332)	-	(763,558)	-	(763,558)
16	PVD	201,847	-	286,512	-	286,512
17	ROS	263,485	(1,415,028)	168,098	(902,757)	(734,659)
18	SBT	(84,036)	(456,411)	(90,635)	(492,249)	(582,883)
19	SSI	(1,969,607)	(667,498)	(1,613,696)	(546,880)	(2,160,576)
20	STB	120,213	(14,390)	228,208	(27,318)	200,890
21	TCH	26,989	(792,054)	30,666	(899,974)	(869,308)
22	VCB	3,077,158	1,001,700	1,330,586	433,142	1,763,728
23	VHM	896,068	(484,694)	287,012	(155,248)	131,764
24	VIC	(800,615)	2,261,903	(193,925)	547,878	353,953
25	VNM	(123,845)	1,163,264	(25,059)	235,375	210,316
26	VRE	(1,405,434)	(1,098,639)	(1,088,454)	(850,853)	(1,939,307)

Danh mục ngắn hạn

Hiệu suất danh mục ngắn hạn tăng 1.6% trong khi VN-Index tăng 2.2% so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng(%)	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.7	31.1	32.7	5.1%	0.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.5	13.4	-0.7%	6.3%	11.6	14.5
4	PTB	4/10/2018	64.00	62.7	63.0	0.5%	-1.6%	60.8	73.6
Trung bình						1.6%	1.6%		

Danh mục cơ bản

Hiệu suất danh mục cơ bản giảm 0.8% trong khi VN-Index tăng 2.2% so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần(%)	Hiệu suất tổng (%)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
1	PVT	29/12/2017	17.7	17.0	16.4	-3.2%	-7.3%	22.7	Nắm giữ
2	TCB	31/10/2018	26.9	25.7	26.1	1.6%	-3.0%	45.0	Nắm giữ
Trung bình						-0.8%	-5.2%		

Danh mục CANSLIM

Hiệu suất danh mục tăng 0.1% trong khi VN-Index tăng 2.2% so với cuối tuần trước.

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá tuần trước	Giá hiện tại	Hiệu suất 1 tuần (%)	Hiệu suất tổng (%)	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	21.3	21.0	-1.4%	0.7%	34.4	37.1
2	HPG	29/12/2017	33.4	35.2	35.6	1.0%	6.4%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	55.1	55.5	0.7%	32.5%	39.8	60.0
Trung bình						0.1%	13.2%		

Danh mục khuyến nghị cơ bản

STT	Mã	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Hiệu suất (%)	P/E	P/B	Link tài báo cáo
1	LPB	06/04/2018	16.3	22.1	9.5	-41.72%	6.0	0.9	Click
2	PNJ	23/03/2018	187.0	221.7	95.1	-49.14%	17.5	4.6	Click
3	PPC	10/04/2018	20.5	21.5	18.7	-9.02%	6.1	1.0	Click
4	FPT	06/04/2018	62.7	68.7	43.1	-31.34%	8.1	2.2	Click
5	HDG	03/04/2018	52.4	65.2	34.5	-34.26%	9.8	2.3	Click
6	MBB	29/03/2018	35.2	40.2	21.0	-40.48%	8.9	1.4	Click
7	TCM	21/03/2018	25.7	28.6	24.9	-3.11%	6.8	1.1	Click
8	DRC	19/03/2018	28.8	35.0	22.0	-23.61%	18.5	1.7	Click
9	CSM	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	0.7%	94.1	1.3	Click
10	NT2	12/03/2018	29.3	30.2	25.0	-14.7%	8.7	2.0	Click
11	EIB	12/03/2018	15.0	17.3	13.5	-10.0%	12.2	1.1	Click
12	VIS	13/03/2018	34.7	43.0	25.4	-26.9%	#N/A	N/A	2.1 Click
13	ACB	12/03/2018	46.8	55.9	29.0	-38.0%	8.3	1.9	Click
14	VSC	08/03/2018	42.1	45.4	40.2	-4.5%	7.0	1.3	Click
15	DIG	08/03/2018	27.3	36.6	15.4	-43.6%	14.2	1.3	Click
16	PVT	05/03/2018	18.0	19.0	16.4	-8.9%	7.6	1.2	Click
17	HPG	01/03/2018	66.7	79.0	35.6	-46.7%	8.2	1.9	Click
18	DXG	12/02/2018	28.2	39.6	25.0	-11.3%	8.2	1.9	Click
19	TNG	16/01/2018	15.5	18.1	19.2	23.9%	6.0	1.3	Click
20	CSV	06/12/2017	34.3	42.0	29.2	-14.9%	5.0	1.6	Click
22	VCB	13/11/2017	43.1	45.0	54.0	25.3%	16.1	3.2	Click
23	PVS	08/11/2017	16.1	29.2	19.1	18.6%	10.9	0.8	Click
25	CTD	03/11/2017	225.0	222.7	151.7	-32.6%	7.5	1.5	Click
26	HAG	02/11/2017	8.0	14.6	5.3	-34.4%	#N/A	N/A	0.4 Click
27	RAL	24/10/2017	134.1	167.5	88.7	-33.9%	4.9	1.4	Click
29	NTP	19/10/2017	73.0	72.4	43.9	-39.9%	11.1	1.8	Click
31	VGC	14/09/2017	19.5	28.4	16.8	-13.8%	14.3	1.2	Click
32	CMG	24/08/2017	16.3	37.8	19.2	17.8%	10.7	1.4	Click
33	PHR	14/08/2017	41.7	53.1	31.1	-25.4%	8.6	1.6	Click
34	REE	02/08/2017	38.2	43.4	32.7	-14.4%	6.5	1.2	Click
35	HDC	02/08/2017	15.9	18.3	13.8	-13.2%	8.9	0.9	Click
36	NKG	26/07/2017	31.9	34.8	7.9	-75.2%	3.7	0.5	Click
37	C47	14/06/2017	15.0	19.9	20.0	33.0%	37.4	1.2	Click
38	DRI	13/06/2017	12.8	11.6	5.7	-55.5%	2.9	0.5	Click
39	KSB	06/06/2017	53.0	63.5	28.8	-45.7%	5.6	1.6	Click
40	PVI	25/04/2017	29.5	41.8	31.5	6.8%	13.9	1.1	Click
41	PLX	18/04/2017	43.2	47.6	58.2	34.7%	17.7	3.4	Click
42	SAV	04/04/2017	8.5	12.9	8.6	1.3%	5.2	0.4	Click
Trung bình						-15.0%			

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

